

Bản án số: 375/2018/DS-ST

Ngày: 15/10/2018

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Vĩ Bửu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Hương

2. Bà Nguyễn Thị Thùy Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai Vụ án dân sự thụ lý số 251/2017/TLST-DS ngày 10/11/2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2018/QĐST-DS ngày 27/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2018/QĐDS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín;

Địa chỉ: Lầu 8, 266-268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức Thắng, sinh năm 1984;

(Theo Giấy ủy quyền số 022/2018/UQ-TTT ngày 03/01/2018)

2. Bị đơn: Bà N. V. T. T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: XX Hòa Bình, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện và các biên bản lời khai lập tại Tòa án, nguyên đơn trình bày như sau:

Ngày 07/02/2012, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và bà N. V. T. T ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm

hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Từ tháng 02/2017 đến nay bà T đã không tiếp tục thanh toán nợ dù được phía Ngân hàng thông báo nhắc nợ nhiều lần. Đến ngày 23/3/2017, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà T và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo quy định của Hợp đồng tín dụng.

Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu bà T phải trả tổng số tiền nợ tính đến ngày 15/10/2018 theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là 27.180.615 đồng, gồm có:

- Nợ gốc: 15.848.723 đồng;
- Lãi quá hạn: 11.331.892 đồng;

Yêu cầu trả toàn bộ số tiền nợ một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời, phía Ngân hàng yêu cầu bà T trả tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc từ sau ngày 15/10/2018 cho đến khi trả dứt nợ theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu vắng mặt.

* Bị đơn: Bà T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để Tòa án lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng bà T đều vắng mặt nên Tòa án không thể lấy lời khai của bà T được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Thẩm phán chưa đảm bảo đúng thời hạn tổng đạt Thông báo thụ lý cho bị và chưa đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án theo quy định pháp luật, đề nghị khắc phục các vấn đề trên.

- Về nội dung vụ án: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu bà T trả số tiền nợ gốc và nợ lãi của Hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 15/10/2018 số tiền 27.180.615 đồng là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của phía Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

a) Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và bà T đã thực hiện ký kết hợp đồng vay tài sản, trong quá trình thực hiện hợp đồng đã phát sinh tranh chấp về nghĩa vụ trả nợ nên phía Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào kết quả xác minh của Công an Phường 5, Quận 11 thì bà T có đăng ký thường trú tại địa chỉ 64/23 Hòa Bình, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, đã bán nhà đi từ năm 2005.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử hôm nay. Bị đơn là bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai về việc tham gia phiên tòa nhưng đã vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

c) Về yêu cầu của các bên đương sự:

* Về yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín cung cấp, có cơ sở xác định Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và bà T đã ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 07/02/2012 với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Tạm tính đến ngày 15/10/2018, số tiền nợ gốc và lãi phát sinh trên Hợp đồng tín dụng là 27.180.615 đồng.

Xét thấy, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng, đã làm thiệt hại quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Do đó, việc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu bà T phải trả hết một lần số tiền nợ trên sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và yêu cầu bà T phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh tính kể từ ngày 16/10/2018 theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi trả hết nợ là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

* Về phía bị đơn:

Căn cứ vào kết quả xác minh của Công an Phường 5, Quận 11 thì bà T có đăng ký thường trú tại địa chỉ 64/23 Hòa Bình, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, đã bán nhà đi từ năm 2005.

Việc bà T đã không thông báo cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín biết về sự thay đổi nơi cư trú của mình được xem là cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ của mình.

Theo Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp.

(...) Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó ...”

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng đối với bà T nhưng bà T đã không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Đồng thời, bà T cũng không cung cấp cho Tòa án chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho của mình nên Hội đồng xét xử xét thấy việc buộc bà T phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

d) Về án phí: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

- Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

2. Buộc bà N. V. T. T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền nợ gốc và nợ lãi của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 07/02/2012, tính đến ngày 15/10/2018 là 27.180.615 đồng (hai mươi bảy triệu một trăm tám mươi nghìn sáu trăm mười lăm đồng). Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Bà T có trách nhiệm tiếp tục trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng tính kể từ ngày 16/10/2018 theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi trả hết nợ

4. Về án phí: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.359.030 đồng (một triệu ba trăm năm mươi chín nghìn không trăm ba mươi đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí là 487.348 đồng (bốn trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm bốn mươi tám đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0004642 ngày 08/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS-TAND TP.HCM;
- VKSND Q.11;
- CCTHADS Q.11;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Vĩ Bửu